

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiệu.

Ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ý Nh1, sinh ngày 26/6/1992, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn VTh, xã NT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có chồng là Hoàng Văn V và 01 con, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2025; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty HM, là đại diện theo ủy quyền của Công ty A., Công ty TNHH A Việt Nam, có địa chỉ tại số x, HVH, phường y, quận P, TP H.

Anh Trần Văn S, sinh năm 1994, trú tại thôn NT, xã NC, huyện T1, tỉnh T2; chị Trần Thị L, sinh năm 1995, trú tại xóm x, xã KC, huyện K, tỉnh N.

(Công ty HM, anh S, chị L đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ý Nh1 làm nghề lao động tự do tại địa phương. Khoảng đầu tháng 12/2024, Nh1 nảy sinh ý định tìm mua tai nghe AP giả của nhãn hiệu "A" để bán

kiếm lời. Nh1 tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook thì thấy một tài khoản không quen biết (Nh1 không nhớ tên tài khoản) đăng bán sản phẩm tai nghe AP với giá 90.000 đồng/01 sản phẩm. Biết rõ sản phẩm này là hàng giả (vì tai nghe AP chính hãng trên thị trường có giá từ vài triệu đồng/01 sản phẩm) nên đã liên hệ đặt mua 10 bộ sản phẩm tai nghe AP thì được chủ tài khoản Facebook báo giá 90.000 đồng/01 bộ sản phẩm, 10 bộ sản phẩm có giá 900.000 đồng và 30.000 đồng tiền phí vận chuyển, Nh1 đồng ý. Khoảng 3 ngày sau, Nh1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết (Nh1 không nhớ số điện thoại cụ thể của người này) hẹn ra Bến xe khách xã NT, huyện T1 để nhận hàng. Sau khi nhận đủ 10 bộ sản phẩm tai nghe AP giả, Nh1 thanh toán trực tiếp cho người này số tiền 930.000 đồng rồi mang về cất giấu ở thôn VT, xã NT, huyện T1.

Ngày 13/12/2024, Nh1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy On7 (2016) màu vàng đồng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số xyz, đăng nhập vào tài khoản cá nhân do Nh1 tạo lập và sử dụng trên ứng dụng Facebook có tên là “Nữ Nh1 Store” để đăng bài, rao bán sản phẩm tai nghe AP. Cùng ngày, anh Trần Văn S sinh năm 1994 trú tại thôn NT, xã NC, huyện T1 sử dụng tài khoản Facebook có tên “NBP” nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “Nữ Nh1 Store” nhờ tư vấn để mua 20 bộ sản phẩm tai nghe AP chính hãng của Công ty A. Nh1 gửi cho anh S hình ảnh tai nghe AP, cam kết thời hạn bảo hành 6 tháng đồng thời báo giá 170.000 đồng/01 bộ sản phẩm. Đến ngày 15/12/2024, anh S nhắn tin đặt mua 10 bộ sản phẩm tai nghe AP thì Nh1 yêu cầu anh S phải đặt cọc trước số tiền 100.000 đồng. Anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng C số x mang tên chủ tài khoản Trần Thị L sinh năm 1995 trú tại xóm x, xã KC, huyện K, tỉnh N (là bạn của anh S) chuyển khoản 100.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Q số y mang tên Nguyễn Thị Ý Nh1 sau đó nhắn tin số điện thoại, địa chỉ của bản thân đề Nh1 giao hàng. Ngày 18/12/2024, Nh1 đóng gói 10 bộ sản phẩm tai nghe AP giả (mỗi bộ sản phẩm đều được đựng trong 01 hộp giấy màu trắng, có cùng kích thước (10x10x4,5) cm, bên ngoài dán nhãn hiệu “A”, trên thân vỏ hộp ghi AP, Model A2083 A2084 A2190, có số (S) Serial No.H2KHW5L71059) vào trong một hộp bìa cát tông màu trắng in chữ adidas màu đen, kích thước (33x22,5x12) cm rồi điều khiển xe mô tô đến địa chỉ Tổ dân phố số 5, thị trấn T1, huyện T1 để giao hàng cho anh S. Gặp anh S, Nh1 nói mua 10 bộ sản phẩm tai nghe AP thì giá đắt hơn là 180.000 đồng/01 bộ sản phẩm. Anh S đồng ý và thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt số tiền 1.730.000 đồng còn lại (trong đó có 30.000 đồng tiền phí vận chuyển) cho Nh1. Sau đó, anh S mang 1 bộ sản phẩm tai nghe ra sử dụng thử thì nhận thấy chất lượng âm thanh kém, pin nhanh hết, không đúng như tài khoản Facebook “Nữ Nh1 Store” đã tư vấn, giới thiệu. Anh S nghi ngờ đây là hàng giả chứ không phải hàng chính hãng do nhãn hiệu “A” sản xuất nên đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền đồng thời giao nộp toàn bộ hộp bìa cát tông bên trong có chứa 10 bộ sản phẩm tai nghe AP giả trên để phục vụ công tác điều tra, xác minh.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ban hành Văn bản đề nghị đến Công ty A thì được Công ty A. và Công ty A ủy quyền cho Công ty HM đại diện để phối hợp điều tra các hoạt động liên quan đến hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ... phối hợp xác minh và cung cấp thông tin liên

quan đến 10 bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AP mà anh Trần Văn S giao nộp. Ngày 30/12/2024, Công ty HM có văn bản phúc đáp số 417/HM-XNHG-2024 với nội dung: *10 bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AP trên có gắn các dấu hiệu “A”, “AP” (không thể bóc tách hoặc tháo rời) trùng hoàn toàn với nhãn hiệu “A”, “AP” đang được Nhà nước Việt Nam bảo hộ cho Công ty A, nhưng toàn bộ số hàng hóa này không phải là sản phẩm do Công ty A sản xuất hoặc do cá nhân/tổ chức được Công ty A. cấp phép sản xuất và đưa ra thị trường. Nói cách khác đó là hàng giả mạo nhãn hiệu A. Một số dấu hiệu nhận biết hàng giả: Sản phẩm in chất lượng kém, sai hoặc thiếu thông tin và không đúng tiêu chuẩn của A.*

Ngày 08/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành trưng cầu giám định 10 bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AP trên tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Ngày 10/01/2025, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ban hành Bản Kết luận giám định số 203/KL-KTHS xác định: Toàn bộ sản phẩm mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 không phải là sản phẩm do Công ty A. sản xuất.

Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 số 01/KLĐG ngày 09/01/2025 kết luận: 10 bộ phụ kiện A tại nghe AP 2022 (2nd generation) là sản phẩm chính hãng do Công ty A. sản xuất (hàng mới, chưa qua sử dụng) tại thời điểm cần định giá có giá trị là 52.900.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTH ngày 26/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 về tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các

bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng đầu tháng 12/2024 bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm, đặt mua 10 bộ sản phẩm tai nghe AP dán nhãn hiệu “A” giả với giá 900.000 đồng sau đó lên mạng xã hội Facebook quảng cáo, giới thiệu đây là những sản phẩm hàng chính hãng đồng thời cam kết chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Ngày 18/12/2024 Nh1 đã bán 10 bộ sản phẩm tai nghe giả nói trên (tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 52.900.000 đồng) cho anh Trần Văn S với giá 1.830.000 đồng (trong đó có 30.000 đồng phí vận chuyển), thu lợi bất chính 900.000 đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản tạm giữ, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập các ngày 23/12/2024, 22/01/2025; Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Ý Nh1, kèm hình ảnh trích xuất từ điện thoại di động do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 22/01/2025; Văn bản phúc đáp, bản sao các tài liệu liên quan đến việc ủy quyền của chủ nhãn hiệu A; Công ty TNHH A Việt Nam; bản sao các giấy tờ, tài liệu liên quan đến nhãn hiệu, bản tự công bố sản phẩm đối với mặt hàng AirPods, AP do Công ty TNHH HM cung cấp; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/12/2024, Nguyễn Thị Ý Nh1 đã bán 10 bộ sản phẩm tai nghe AP dán nhãn hiệu “A” giả (tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 52.900.000 đồng) cho anh Trần Văn S với giá 1.830.000 đồng (trong đó có 30.000 đồng phí vận chuyển), thu lợi bất chính 900.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 đã cấu thành tội “Buôn bán hàng giả” theo khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 về tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm Nh1ệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất hàng thật và của người tiêu dùng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời gian đang mang thai; đã tự nguyện sửa chữa, bồi hoàn cho anh Trần Văn S số tiền 1.800.000 đồng để khắc phục hậu quả; anh S có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có Nh1ều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân vừa sinh con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vừa sinh con nhỏ, không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy On7 (2016) màu vàng đồng đã qua sử dụng bên trong lắp sim số xyz xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ. Đối với 10 bộ sản phẩm tai nghe AP đã thu giữ, quản lý trong vụ án, xác định là hàng giả, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện theo ủy quyền của Công ty A., Công ty TNHH A Việt Nam và anh Trần Văn S không yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy On7 (2016) màu vàng đồng đã qua sử dụng bên trong lắp sim số xyz, thu của Nguyễn Thị Ý Nh1.

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ sản phẩm tai nghe AP đã thu giữ, quản lý trong vụ án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Ý Nh1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Huyền

